

Toán 6 (10 đề thi học kỳ II)

ĐỀ 1

Bài 1: Thực hiện phép tính: (3đ)

a) $\frac{2}{3} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{25}$

b) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{5}{8} + \frac{5}{8} \cdot \frac{3}{5}$

c) $25\% - 1\frac{1}{2} + 0,5 \cdot \frac{12}{5}$

Bài 2: Tìm x, biết: (3đ)

a) $x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{4}{5} \cdot x = \frac{4}{7}$

c) $8x = 7,8 \cdot x + 25$

Bài 3: (2đ) Một quyển sách dày 36 trang. Ngày đầu An đọc được $\frac{4}{9}$ số trang sách. Ngày thứ hai An đọc tiếp 50% số trang sách còn lại. Hỏi An còn bao nhiêu trang sách chưa đọc?

Bài 4: Cho 2 tia OB và OC cùng nằm trên một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA. Biết $\widehat{AOB} = 60^\circ$ và $\widehat{AOC} = 120^\circ$

a) Tia OB có nằm giữa 2 tia OA và OC không? Vì sao? (0,5đ)

b) Tia OB có phải là tia phân giác của \widehat{AOC} không? Vì sao? (1đ)

c) Vẽ OD là tia đối của tia OA và OE là tia phân giác của \widehat{DOC} . Tính \widehat{EOB} (0,5đ)

ĐỀ 2

Bài 1: Thực hiện phép tính: (3đ)

a) $\frac{7 \cdot 9 - 14}{3 - 17}$

b) $0,25 \cdot 2\frac{1}{3} \cdot 30 \cdot 0,5 \cdot \frac{8}{45}$

c) $\frac{9}{23} \cdot \frac{5}{8} + \frac{9}{23} \cdot \frac{3}{8} - \frac{9}{23}$

Bài 2: Tìm x, biết: (3đ)

a) $\frac{1}{2} - \left(\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{3} \right) = \frac{2}{3}$

b) $\frac{3}{x+5} = 15\%$

Bài 3: Tính hợp lý tổng sau: (1đ)

$$A = \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{49 \cdot 50}$$

Bài 4: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia At, vẽ $\widehat{tAx} = 75^\circ$ và $\widehat{tAy} = 150^\circ$ (3đ)

a) Trong 3 tia Ax, Ay, At tia nào nằm giữa hai tia còn lại? vì sao?

b) Tính \widehat{xAy} ?

c) Tia Ax có phải là tia phân giác của góc \widehat{tAy} ? Vì sao?

ĐỀ 3

Bài 1: (1đ) Tìm tỉ số phần trăm của hai số sau:

a) $1\frac{5}{8}$ và $3\frac{1}{4}$

b) 12,5 và 2,5

Bài 2: (3 đ) Thực hiện phép tính:

a) $\left(4\frac{1}{9} + 3\frac{1}{4}\right) \cdot 2\frac{1}{4} + 2\frac{3}{4}$

b) $1 + \left(\frac{9}{10} - \frac{4}{5}\right) : 3\frac{1}{6}$

c) $(-7 + |13|) - (13 - |-7| - 25) - (25 + |-10| - 9)$

Bài 3: (3 đ) Tìm x, biết:

a) $2x + \frac{1}{4} = \frac{3}{2}$

b) $(x - 5) - \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$

c) $(4,5 - 2x) : \frac{3}{4} = 1\frac{1}{3}$

Bài 4: (1đ) 75% một mảnh vải dài 45m. Người ta cắt đi $\frac{3}{5}$ mảnh vải. Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài 5: (2đ) Vẽ hai góc kề bù $x\hat{O}y$ và $y\hat{O}z$ sao cho $x\hat{O}y = 60^\circ$

a) Tính $y\hat{O}z$.

b) Vẽ Ot là tia phân giác của $y\hat{O}z$, Oy có là tia phân giác của $x\hat{O}t$ không? Vì sao?

ĐỀ 4

Bài 1: Tính: (3đ)

a) $\frac{-5}{18} + \frac{5}{9} - \frac{11}{36}$

b) $\frac{-39}{44} : 1\frac{2}{11}$

c) $\frac{-7}{11} \cdot \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} \cdot \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$

Bài 2: Tìm x, biết: (2đ)

a) $x + \frac{2}{5} = -\frac{11}{15}$

b) $\left(x - \frac{7}{18}\right) \cdot \frac{18}{29} = -\frac{12}{29}$

Bài 3: Cuối HK II lớp 6B có 35 học sinh gồm 3 loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Trong đó số học sinh Giỏi bằng 40% số học sinh cả lớp. Số học sinh Khá bằng $\frac{9}{7}$ số học sinh Giỏi. Tính số học sinh Trung bình của lớp 6B? (2đ)

Bài 4: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng chứa tia Ox, vẽ tia OC và OD sao cho $x\hat{O}C = 63^\circ$ và $x\hat{O}D = 126^\circ$ (3đ)

a) Trong 3 tia Ox, OC, OD tia nào nằm giữa 2 tia còn lại? Vì sao?

b) Tính $C\hat{O}D$

c) Tia OC có phải là tia phân giác của $C\hat{O}D$ không? Vì sao?

ĐỀ 5

Bài 1: Quy đồng mẫu số rồi sắp xếp các phân số sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{3}{-8}; \frac{-7}{12}; \frac{2}{3}; \frac{5}{6}$ (1,5 đ)

Bài 2: Tìm a, b biết: $\frac{a}{27} = \frac{-5}{9} = \frac{-45}{b}$ (1đ)

Bài 3: Tính: $75\% + 1,1 : \left(\frac{2}{5} - 1\frac{1}{2}\right) - \left(\frac{1}{3}\right)^2$ (1đ)

Bài 4: Tìm x (1,5 đ)

a) $1,5 + 1\frac{1}{4} \cdot x = \frac{2}{3}$

b) $\left(2,7x - 1\frac{1}{2}x\right) : \frac{2}{7} = \frac{-21}{4}$

Bài 5: Tính hợp lí: $\frac{12}{19} \cdot \frac{7}{15} \cdot \frac{-13}{17} \cdot \frac{19}{12} \cdot \frac{17}{13}$ (1đ)

Bài 6: Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 30m, biết $\frac{2}{3}$ chiều dài bằng chiều rộng (2đ)

- a) Tính chiều dài của mảnh vườn
- b) Biết 60% diện tích vườn là trồng hoa màu, còn lại là đào ao thả cá. Tính diện tích ao.

Bài 7: Trên nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng xy đi qua điểm O, vẽ 2 tia Oa, Ob sao cho $\widehat{Ox} = 150^\circ$ và $\widehat{Oy} = 60^\circ$

- a) Tính \widehat{Oy} ? (1đ)
- b) Chứng tỏ: Oa là tia phân giác của \widehat{yOb} (1đ)

ĐỀ 6

Bài 1: (1đ) Rút gọn phân số:

a) $\frac{2 \cdot (-13) \cdot 9 \cdot 10}{(-3) \cdot 4 \cdot (-5) \cdot 26}$

b) $\frac{15.8 + 15.4}{12.3}$

Bài 2: (3đ) Tìm x, biết:

a) $3\frac{1}{3}x + 16\frac{3}{4} = -13,25$

b) $\frac{x}{3} - \frac{10}{21} = \frac{-1}{7}$

c) $x - 25\%x = \frac{1}{2}$

d) $\frac{-5}{6} + \frac{8}{3} + \frac{-29}{6} \leq x \leq \frac{-1}{2} + 2 + \frac{5}{2}$

Bài 3: (1,5đ) Tính hợp lí:

A = $\left(\frac{-4}{5} + \frac{4}{3}\right) + \left(\frac{-5}{4} + \frac{14}{5}\right) - \frac{7}{3}$

B = $\frac{8}{3} \cdot \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{8} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92}$

C = $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{14} + 1\frac{5}{7}$

Bài 4: (2đ) Tính giá trị biểu thức:

a) $(-3, 2) \cdot \frac{-15}{64} + \left(0,8 - 2\frac{4}{15}\right) : 1\frac{23}{24}$

b) $1\frac{13}{15} \cdot 3 \cdot (0,5)^2 \cdot 3 + \left(\frac{8}{15} - 1\frac{19}{60}\right) : 1\frac{23}{24}$

Bài 5: (1,5đ) Lan đọc một quyển sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc $\frac{1}{4}$ số trang. Ngày thứ hai đọc 60% số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 90 trang cuối cùng. Hỏi quyển sách đó có bao nhiêu trang?

Bài 6: (0,5đ) Cho hai góc kề bù $x\hat{O}y$ và $y\hat{O}t$. Biết $x\hat{O}y = 150^\circ$. Tính số đo $y\hat{O}t$

Bài 7: (1,5đ) Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA. Xác định hai tia OB và OC sao cho $A\hat{O}B = 120^\circ$, $A\hat{O}C = 105^\circ$

- Trong 3 tia OA, OB, OC tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính $B\hat{O}C$
- Gọi OM là tia phân giác của góc $B\hat{O}C$. Tính số đo của $A\hat{O}M$

ĐỀ 7

Bài 1: (2đ) Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{-5}{8} \cdot \left(\frac{4}{9} + \frac{-7}{12}\right)$

b) $(-3, 2) \cdot \frac{-15}{64} + \left(0,8 - 2\frac{4}{15}\right) : 3\frac{1}{2}$

Bài 2: (2đ) Tính nhanh:

a) $\frac{2}{5} + \left(\frac{3}{11} + \frac{-2}{5}\right)$

b) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{4}{13} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{13} + \frac{-2}{7}$

Bài 3: (2đ) Tìm x, biết:

a) $(2,8x - 32) : \frac{2}{3} = -90$

b) $\frac{4}{5} + \frac{5}{7} : x = \frac{1}{6}$

Bài 4: (2đ) Một lớp học có 52 học sinh bao gồm ba loại: Giỏi, Khá, Trung bình. Số học sinh Trung bình chiếm $\frac{7}{13}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh Khá bằng $\frac{5}{6}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh giỏi của lớp

Bài 5: (2đ) Cho góc $x\hat{O}y$ kề bù với góc $y\hat{O}z$, biết $x\hat{O}y = 60^\circ$

- Tính $y\hat{O}z$
- Vẽ tia Ot là tia phân giác của góc $y\hat{O}z$. Tia Oy có phải là tia phân giác của $x\hat{O}t$ không? Vì sao?

ĐỀ 8

Bài 1: (3đ) Thực hiện phép tính:

a) $\left(-0,75 + \frac{1}{2}\right) : \frac{4}{3}$

b) $\frac{5}{9} \cdot \frac{2}{7} + \frac{5}{9} \cdot \frac{5}{7} - \frac{8}{3}$

c) $7,5 \cdot 1\frac{3}{4} - 6\frac{2}{5}$

Bài 2: (3đ) Tìm x, biết:

a) $x + \frac{5}{12} = -1\frac{2}{7}$

b) $4\frac{1}{2}x : \frac{5}{12} = 0,5$

c) $7,5.1\frac{3}{4}x = 6\frac{2}{5}$

Bài 3: (2đ) Một lớp học có 45 học sinh gồm ba loại: Giỏi, Khá, Trung Bình. Số học sinh Trung bình chiếm $\frac{2}{9}$ số học sinh cả lớp và 75% số học sinh Khá là 12 em. Tìm số học sinh Giỏi của lớp

Bài 4: (2đ) Cho góc bẹt \widehat{ABD} . Trên cùng nửa mặt phẳng bờ AD vẽ 2 tia BC và BE sao cho $\widehat{ABC} = 112^\circ; \widehat{DBC} = 34^\circ$.

a) Tính \widehat{CBD}

b) Chứng tỏ BE là tia phân giác của \widehat{CBD}

ĐỀ 9

Bài 1: (2đ) Thực hiện phép tính sau:

a) $1\frac{13}{15}.0,75 - \left(\frac{8}{15} + 25\%\right)$

b) $0,75 - \frac{43}{80} : \left(\frac{-4}{5} + 2,5 \cdot \frac{3}{4}\right)$

Bài 2: (1,5 đ) Tính nhanh

A = $\frac{-7}{813} + 496 \cdot \left(\frac{-7}{813}\right) + \left(\frac{-7}{813}\right) \cdot 316$

B = $\frac{-9}{10} \cdot \frac{5}{14} + \frac{1}{10} \cdot \left(\frac{-9}{2}\right) + \frac{1}{7} \cdot \left(\frac{-9}{10}\right)$

Bài 3: (1,5đ) Tìm x, biết:

a) $3\frac{1}{2} + 2x = 5\frac{1}{3} : 2\frac{2}{3}$

b) $\left(4\frac{1}{3} + 3x\right) \cdot 2\frac{3}{5} = \frac{2}{3} - 5$

Bài 4: (1,5đ) Một tấm vải dài 105m. Lần thứ nhất người ta cắt $\frac{1}{5}$ tấm vải. Lần thứ hai cắt $\frac{2}{3}$ tấm vải còn lại. Lần thứ ba cắt 8m. Hỏi sau 3 lần cắt tấm vải còn lại bao nhiêu mét?

Bài 5: (1,5đ) Ba bạn cùng góp một số tiền để mua sách tặng thư viện. Bạn thứ nhất góp được $\frac{1}{5}$ tổng số tiền, bạn thứ hai góp được 60% số tiền còn lại, bạn thứ ba thì góp được 16000 đồng. Hỏi cả ba bạn góp được bao nhiêu tiền?

Bài 6: (2đ) Cho 2 tia Ox và Oy đối nhau. Vẽ tia Oz sao cho $\widehat{xOz} = 40^\circ$

a) Tính \widehat{yOz}

b) Gọi Om là tia phân giác của \widehat{xOz} . Tính \widehat{mOy}

ĐỀ 10

Bài 1: (2đ) Thực hiện phép tính

a) $\left(\frac{-3}{4} + \frac{5}{6}\right) : \left(\frac{2}{9} - \frac{7}{12}\right)$

b) $1,75 \cdot \left(\frac{-16}{21}\right) - \left(4\frac{1}{3} + 2,25\right) : \frac{158}{60}$

Bài 2: (1đ) Tính nhanh: $\left(\frac{1999}{2011} - \frac{2011}{1999}\right) - \left(\frac{-12}{1999} - \frac{12}{2011}\right)$

Bài 3: (3đ) Tìm x, biết:

a) $\frac{1}{2}x - \frac{3}{4} = \frac{5}{6}$

b) $\frac{5}{8} + \frac{1}{3} : x = \frac{1}{2}$

c) $\left(4,5 + \frac{3}{4}x\right) : \frac{8}{3} = \frac{9}{8}$

Bài 4: (2đ) Trong một lớp 60% số học sinh giỏi là 9 em.

a) Tính số học sinh giỏi của lớp.

b) $\frac{2}{3}$ số học sinh khá bằng 80% số học sinh giỏi. Tìm số học sinh khá của lớp.

c) Biết lớp chỉ có học sinh giỏi và khá. Tìm tổng số học sinh của lớp.

Bài 5: (2đ) Vẽ 2 góc kề bù $\widehat{AOB}, \widehat{AOC}$ sao cho $\widehat{AOC} = 80^\circ$.

a) Tính \widehat{AOB} .

b) Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ BC chứa tia OA vẽ tia OD sao cho $\widehat{BOD} = 140^\circ$. Chứng tỏ OD là tia phân giác của \widehat{AOC} .

----- Chúc các em ôn tập tốt và đạt kết quả cao trong các kì thi sắp tới -----